TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 3 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệm.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn U, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà: Có mặt chị H, anh U.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Dương Thị H, nội dung vụ án như sau:

Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn U kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 29/3/2002. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng được khoảng 01 tháng sau đó vào tỉnh Gia Lai làm ăn sinh sống. Vợ chồng chung sống

không hòa thuận mà thường xuyên cãi chửi nhau vì vợ chồng phải chi tiêu những khoản tiền lớn cho việc nuôi các con ăn học, giúp đỡ gia đình chồng để tu sửa nhà cửa, mua vật dụng sinh hoạt hàng ngày cho gia đình chồng, chăm sóc mẹ chồng ốm đau và 02 người anh chồng bị bệnh tâm thần. Kinh tế gia đình do anh U quản lý nhưng khi cần tiền mua gạo, nộp tiền học cho các con hay chị H cần đến khoản tiền nào chi tiêu cho gia đình thì đều phải xin tiền chồng, anh U luôn tỏ thái độ khó chịu, chửi bới thậm chí đánh đập vợ mỗi khi phải đưa tiền để chi tiêu. Giữa năm 2019, anh U bắt vợ và các con phải về gia đình chồng sinh sống còn anh U ở lại tỉnh Gia Lai làm ăn, chị không đồng ý vì cuộc sống đang ổn định, các con đều đang học quen trường, quen bạn nhưng anh U dọa sẽ đập phá hết tài sản, nương dẫy nên buộc chị phải đưa hai con về. Khi về quê, do không có việc làm ổn định, anh U không gửi tiền về cho vợ nhưng còn chửi bới, lăng mạ, xúc phạm. Cuộc sống quá căng thẳng nên ngày 10/7/2022 âm lịch chị đã bỏ nhà lên thành phố Hà Nội thuê nhà ở một mình. Ngày 12/7/2022, anh U về ở quê và chăm sóc các con. Từ đầu tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh U.

Ý kiến của anh U: Anh và chị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được gia đình bố mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 7 năm 2022 thì chị H tự ý bỏ nhà đi trong khi anh vẫn đang ở trong tỉnh Gia Lai, chị H để hai con nhỏ ở nhà tự chăm nhau nên ngay ngày hôm sau anh đã về chăm sóc các con. Khi anh đến tìm chị H để hỏi rõ nguyên nhân và đón chị H, nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ đầu tháng 7 năm 2022 đến nay. Tại biên bản hòa giải ngày 27/02/2023 anh U đồng ý ly hôn với chị H, tại bản hòa giải ngày 08/3/2023 anh U không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không thành.

- Về con chung: Chị H và anh U đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Bá Cao Th, sinh ngày 21/3/2003; cháu Vũ Gia B, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Vũ Ngọc Nh, sinh ngày 28/7/2014.

Chị H và anh U đều có quan điểm: Hiện nay cháu Th và cháu B đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và đã hoàn toàn tự lập vợ chồng không phải nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi cháu Th và cháu B; cháu Nh đang ở với anh U. Nếu ly hôn chị H và anh U đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị H và anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Dương Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Vũ Văn U xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vẫn muốn chị H trở về đoàn tụ vì các con, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn anh U cũng nhất trí. Các đương sự đều đề nghị được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Văn U. Về con chung: Cháu Th và cháu B đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và đã hoàn toàn tự lập vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Nh đang là học sinh lớp 3, cháu còn nhỏ và là con gái nên cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác chị H, anh U không yêu cầu nên không phải giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H với anh Vũ Văn U thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H với anh Vũ Văn U là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; quá trình giải quyết vụ án chị H cương quyết xin ly hôn, anh U cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ và nhất trí ly hôn sau đó xin đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên giải quyết ly hôn giữa chị H và anh U là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Bá Cao Th, sinh ngày 21/3/2003; cháu Vũ Gia B, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Vũ Ngọc Nh, sinh ngày 28/7/2014. Hiện nay cháu Th và cháu B đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và đã hoàn toàn tự lập các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nên Tòa án không phải giải quyết.

Đối với cháu Vũ Ngọc Nh đang ở với anh U. Chị H và anh U đều đề nghị được nuôi cháu Nh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Nh có nguyện vọng được ở với bố khi Tòa án lấy lời khai ghi ý kiến của cháu, nhưng sau đó cháu Nh có đơn đề nghị xin được ở với mẹ và có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm lớp cháu đang học. Chị H và anh U đều có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh, tuy nhiên hiện nay anh U có hai người anh trai bị mắc bệnh tâm thần ở cùng nhà và cần đến sự quan tâm chăm sóc của anh U nên việc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh sẽ khó khăn. Cháu Nh là con gái và còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn. Để đảm bảo ổn định tâm lý cho việc học tập và sự phát triển của cháu, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Nh cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục là phù hợp. Anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Dương Thị H với anh Vũ Văn U.

2. Về con chung: Cháu Vũ Bá Cao Th, sinh ngày 21/3/2003 và cháu Vũ Gia B, sinh ngày 10/4/2004 đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và đã hoàn toàn tự lập nên Tòa án không phải giải quyết.

Giao cháu Vũ Ngọc Nh, sinh ngày 28/7/2014 cho chị Dương Thị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Như đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA2021/0001828 ngày 25/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Đạo Lý;
- Đương sự;
- Cổng TTĐT Toà án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy